**BÀI 33: VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (tt)**

**3. Dịch vụ:**

+ Là khu vực kinh tế phát triển mạnh đa dạng, bao gồm các hoạt động thương mại, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông,.....

+ Thành phố HCM là đầu mối giao thông quan trọng hàng đầu ở ĐNB và cả nước.

+ đNB là địa bàn có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư của nước ngoài .

- ĐNB dẫn đầu cả nước trong hoạt động xuất nhập khẩu:

+ Xuất khẩu: dầu thô, hàng may mặc, thưc phẩm chế biến …

+ Nhập khẩu: máy móc, thiết bị,nguyên liệu cho sản xuất, hàng tiêu dùng cao cấp..

- TPHCM là trung tâm du lịch lớn nhất trong cả nước.

**V.Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam:**

+ Ba trung tâm KT lớn: TP HCM, Biên Hòa, Vũng Tàu tạo thành tam giác công nghiệp mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

+ Vùng KT trọng điểm ở phía Nam gồm: TPHCM, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, BR-VT, Tây Ninh, Long An .

**BÀI 35: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**I.Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**

- Vùng ĐBSCL có diện tích 39.734 km2  gồm 13 tỉnh thành

- Là vùng tận cùng phía Tây Nam của nước ta.

 + Phía B: giáp Campuchia

 + Phía TN: giáp vịnh Thái Lan

 + Phía ĐN: giáp biển Đông

 + Phía ĐB: giáp vùng ĐNB

 → Ý nghĩa VTĐL thuận lợi phát triển kinh tế trên biển, đất liền, mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế - văn hóa với các nước khu vực ĐNÁ

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

+ địa hình: thấp và bằng phẳng.

+ Khí hậu: nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào.

+ Đất: diện tích gần 4 tr ha, đất phù sa ngọt 4,2 tr ha, phèn mặn là 2,5 tr ha

+ Sinh vật trên cạn, dưới nước phong phú, đa dạng.

Tài nguyên TN có nhiều thế mạnh để phát triển nông nghiệp

+ Tuy nhiên thiên nhiên còn gây nhiều khó khăn cho đời sống và sx của ĐBSCL

**III. Đặc điểm dân cư – xã hội**

* Là vùng đông dân
* Số dân: hơn 16,7 tr (2002)
* Mđds: 425ng/km2
* Có nhiều dân tộc sinh sống: Người Kinh, Khơme, Chăm, Hoa
* Người dân cần cù, năng động thích ứng linh hoạt, nhiều kinh nghiệm sx nn
* Mặt bằng dân trí chưa cao